

đều nhằm khống chế số nai trong đàn. Ví dụ: đàn lợn nai chỉ nên chiếm dưới 10% tổng đàn lợn là kinh tế nhất. Hiện nay tỉ lệ này thường trên dưới 2%. Từ khả năng sinh vật học tự nhiên của từng loài gia súc kết hợp với cải tiến kĩ thuật chăn nuôi sinh sản (chọn đực và nai tốt, phối giống đúng thời điểm, nuôi dưỡng theo yêu cầu, phòng trừ dịch bệnh tốt), mà định tỉ lệ tăng đàn hằng năm cho thích hợp và theo hướng tiến bộ.

Yêu cầu tăng năng suất chăn nuôi còn đòi hỏi phải không ngừng cải tiến chất lượng giống. Nhưng cải tiến chất lượng giống phải đi đôi với tăng cường cơ sở thức ăn, vì giống tốt đòi hỏi phải có thức ăn tốt và đầy đủ hơn. Giống rất tốt mà thức ăn rất xấu thì sẽ dẫn đến những hậu quả vô cùng tai hại: nó sẽ phá hoại nghiêm trọng khả năng di truyền của giống và sẽ làm cho giống tốt bị thoái hóa. Trong đàn gia súc, thường có ba thứ giống: một là giống trong nước được chọn lọc, để làm «nền», hai là giống nước ngoài thích hợp nhập để nuôi thuần chủng hay dùng lai tạo với giống địa phương, ba là những con lai kinh tế để nuôi lấy sản phẩm hoặc những con tạo ra từ việc pha máu của giống địa phương với giống nhập nội. Định tỉ lệ giữa ba thứ giống ấy trong từng thời gian cho từng vùng có ý nghĩa kinh tế quan trọng, vì nó quyết định hiệu quả của kinh doanh chăn nuôi. Ví dụ: phải tùy điều kiện thức ăn và những điều kiện khác mà định tỉ lệ lợn thịt

lai kinh tế trong đàn lợn thịt của từng vùng.

Trên đây nêu một số vấn đề mà chúng tôi cho là nên được nghiên cứu khi thảo luận và quyết định cơ cấu chăn nuôi về các mặt. Có những vấn đề đã có cơ sở thực tế để giải quyết, nhưng có những vấn đề còn là dự kiến. Tuy nhiên, trong cuộc vận động «Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lí nông nghiệp từ cơ sở, theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa» hiện nay. (Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng số 208 ngày 16-9-1974), thì vấn đề cơ cấu nông nghiệp nói chung và cơ cấu chăn nuôi nói riêng, có thể là vấn đề *phải xem xét trước hết*, vì nó quyết định phương hướng sản xuất, bước đi và tốc độ phát triển sản xuất, chi phối việc xây dựng cơ sở vật chất — kĩ thuật, quản lí sản xuất, quản lí kinh doanh. Đó cũng là một mục đích của phương hướng lãnh đạo nông nghiệp hiện nay đã được Nghị quyết hội nghị lần thứ 19 của Ban chấp hành trung ương Đảng vạch rõ: «Phương hướng lãnh đạo nông nghiệp trước mắt là: phấn đấu để phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, đưa nông nghiệp từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa một cách tích cực và có kế hoạch». Phương hướng lãnh đạo đó nhằm *biến đổi cơ cấu trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng* và phải được thể hiện cụ thể ở phương hướng sản xuất, ở các biện pháp cơ bản về tổ chức quản lí sản xuất từ trung ương đến cơ sở.

TÌNH HÌNH TIÊU CHUẨN HÓA THUẬT NGỮ KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở NƯỚC NGOÀI VÀ Ở NƯỚC TA

HOÀNG MẠNH TUẤN

I. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TÁC TIÊU CHUẨN HÓA THUẬT NGỮ KHOA HỌC, KỸ THUẬT Ở NƯỚC NGOÀI

Do sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kĩ thuật và sự mở rộng các quan hệ hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, khoa học và kĩ thuật giữa các nước, nên vấn đề ổn định

công tác thuật ngữ khoa học kĩ thuật trong phạm vi quốc gia và quốc tế ngày càng được nhiều nước chú ý tới. Việc qui định thống nhất và chính xác những thuật ngữ, kí hiệu cho phù hợp với trình độ phát triển hiện đại của khoa học, kĩ thuật; bảo đảm được sự thông hiểu lẫn nhau giữa các chuyên viên thuộc những lĩnh vực khác nhau, đã trở thành

một yêu cầu tất yếu của tiến bộ kĩ thuật. Gần đây, vấn đề này càng trở nên cấp bách vì quá trình chuyên môn hóa ngày càng phát triển theo chiều sâu làm cho thuật ngữ cũng đi sâu vào từng chuyên ngành của khoa học và kĩ thuật. Mặt khác, trong vài chục năm gần đây, giữa các chuyên ngành ngày càng có những mối liên quan mật thiết với nhau. Ví dụ: trong thuật ngữ kĩ thuật hàng không ngày nay đã có rất nhiều thuật ngữ kĩ thuật vô tuyến và vật lí vô tuyến lẫn vào, do đó yêu cầu thống nhất hóa thuật ngữ khoa học kĩ thuật trong từng ngành cũng như giữa các ngành với nhau là vấn đề không thể trì hoãn được.

Trong khi đó, ở nhiều nước, tình hình có nhiều loại thuật ngữ đồng âm, đồng nghĩa, nhiều nghĩa đã gây nên sự hỗn loạn trong các tài liệu khoa học kĩ thuật. A.V. Glitsep và các cộng tác viên của ông, khi phân tích 350 tài liệu viết về chất lượng trong 109 ngành (công nghiệp, khoa học, kĩ thuật...) của 320 tác giả thuộc 22 nước khác nhau đã lọc ra được hơn 100 định nghĩa khác nhau đối với thuật ngữ « chất lượng » (1). Theo I. Gubarep chỉ riêng thuật ngữ « saiba » (vòng đệm) ở Liên-xô đã có tới 56 thuật ngữ đồng nghĩa (2).

Việc loại bỏ những thuật ngữ đồng nghĩa nhiều nghĩa tạo nên những thuật ngữ thống nhất và chính xác sẽ hỗ trợ tốt cho việc phát triển các quan hệ hợp tác văn hóa, khoa học và kĩ thuật; phát triển thương mại quốc tế, tránh được những nhầm lẫn do việc hiểu khác nhau về thuật ngữ gây ra. Sự xuất hiện kĩ thuật máy tính càng làm cho yêu cầu thống nhất hóa thuật ngữ thêm rõ ràng và cần thiết vì trí nhớ điện tử của máy tính đòi hỏi phải kí hiệu các khái niệm trong chương trình theo một ý nghĩa rõ ràng, thống nhất.

Do đó, nhiều nước trên thế giới hiện đang xúc tiến công tác thống nhất hóa và tiêu chuẩn hóa thuật ngữ khoa học, kĩ thuật. B.E. Paton chủ tịch Viện hàn lâm Khoa học Ucraina hoàn toàn nhất trí về sự « cần thiết phải tiến hành ngay những công tác, nhằm ổn định và tiêu chuẩn hóa các thuật ngữ khoa học kĩ thuật và kinh tế — kĩ thuật trong qui mô toàn liên bang ». I. Baben phó chủ tịch Viện hàn lâm khoa học Extôni và I. Hây tổng thư kí Viện hàn lâm khoa học Extôni cho rằng « việc đặt vấn đề tiêu chuẩn hóa các thuật ngữ khoa học và kinh tế — kĩ thuật như một nhiệm vụ quan trọng nhất của Nhà nước là rất phù hợp với yêu cầu hiện nay ». A.A. Imsenbexki viện sĩ Viện hàn lâm Khoa học Liên-xô thì cho rằng: « vấn đề thuật ngữ khoa học và kĩ thuật cần

phải được tiêu chuẩn hóa là vấn đề hiện nay không còn nghi ngờ gì nữa » (3). Đối với viện sĩ G.F. Pixarencô thì « vấn đề ổn định thuật ngữ khoa học: kĩ thuật và kinh tế kĩ thuật trong phạm vi toàn Liên bang là một trong những vấn đề cấp thiết nhất hiện nay, và đòi hỏi phải được giải quyết ngay, không nên trì hoãn » (4).

Công tác thuật ngữ ở Liên-xô được tiến hành theo những dạng chính như sau:

1. Công tác từ vựng học. Công tác này do nhà xuất bản « Bách khoa Liên-xô » và các nhà xuất bản kĩ thuật của Liên-xô phụ trách và được tiến hành dưới dạng các từ điển bách khoa, từ điển khoa học kĩ thuật chuyên ngành, từ điển hai thứ tiếng, từ điển nhiều thứ tiếng, từ điển tra cứu các chuyên san thuật ngữ cho các ngành khoa học kĩ thuật khác nhau.

2. Công tác ổn định thuật ngữ khoa học kĩ thuật. Công tác này do Ủy ban Thuật ngữ khoa học kĩ thuật thuộc Viện hàn lâm Khoa học Liên-xô phụ trách và được tiến hành dưới dạng các tập « thuật ngữ nên dùng », các tài liệu hướng dẫn kĩ thuật trong đó có các thuật ngữ nên dùng và các định nghĩa của chúng.

3. Công tác in các danh mục sản phẩm, danh mục chi tiết và bộ phận máy, các bảng kê giá hàng v.v...

4. Công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ khoa học kĩ thuật. Công tác này do Viện Thông tin, phân loại và mã hóa và các viện của Ủy ban Tiêu chuẩn Liên-xô, các viện của Viện hàn lâm Khoa học Liên-xô, các viện và các tổ chức khác của các bộ, tiến hành dưới sự chỉ đạo về kế hoạch, nghiệp vụ và tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Liên-xô.

Tiêu chuẩn hóa thuật ngữ khoa học, kĩ thuật có nhiều ưu điểm lớn so với các hình thức ổn định thuật ngữ khác. Khi tiêu chuẩn hóa, các khái niệm hiện có đều được xem xét lại và được bổ sung thêm cho phù hợp với

(1) — A.V. Glitsep, V. P. Panôp, G.G. Agandôp. *Chất lượng là gì. NXB kinh tế, Maccova, 1968 (bản tiếng Nga).*

(2, 4) — I. Gubarep — *Tin tức thuật ngữ. Tạp chí « Tiêu chuẩn và chất lượng », số 7 — 1969 (bản tiếng Nga).*

(3) L. IU. Belakhôp. *Vấn đề tiêu chuẩn hóa Nhà nước về thuật ngữ. Nhà xuất bản Tiêu chuẩn, Maccova, 1968 (bản tiếng Nga).*

những thành tựu của khoa học, kĩ thuật, trên cơ sở những khái niệm mới đó mà các thuật ngữ được hoàn chỉnh. Nhờ đó, các tiêu chuẩn về thuật ngữ phản ánh được những thành tựu mới nhất của khoa học kĩ thuật và đưa được chúng vào thực tiễn. Nhờ tính pháp lệnh của tiêu chuẩn mà các thuật ngữ mới đó được nhanh chóng áp dụng trong nền kinh tế quốc dân theo một kế hoạch xác định. Tiêu chuẩn hóa thuật ngữ tạo điều kiện tốt để hệ thống hóa các thuật ngữ, tạo được sự tương ứng giữa thuật ngữ và khái niệm, bảo đảm được những yêu cầu cơ bản đối với thuật ngữ như: tính chính xác, tính hệ thống, tính ngắn gọn v.v..., loại trừ được việc dùng nhiều thuật ngữ đồng nghĩa, nhiều nghĩa, giúp cho việc thông hiểu lẫn nhau được dễ dàng, thuận lợi.

Công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ được đặt ra ở Liên-xô đã từ lâu nhưng khoảng mười năm trở lại đây mới được thực sự phát triển. Năm 1965, trong nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng Liên-xô về việc "cải tiến công tác tiêu chuẩn hóa trong toàn quốc" có nêu rõ sự cần thiết phải tiến hành tiêu chuẩn hóa Nhà nước các thuật ngữ và kí hiệu khoa học, kĩ thuật. Những đề tài về tiêu chuẩn hóa thuật ngữ khoa học kĩ thuật được ghi chính thức trong kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân năm 1969 — 1970 và các năm sau này. Hiện nay Liên-xô huy động khoảng 1500 tổ chức tham gia vào việc xây dựng các tiêu chuẩn thuật ngữ. Các viện nghiên cứu khoa học, các viện thiết kế, chế tạo của các bộ, các viện của Viện hàn lâm Khoa học Liên-xô và Viện hàn lâm Khoa học các nước cộng hòa, các trường đại học đều tham gia tích cực vào công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ. Hơn 300 tiêu chuẩn Nhà nước về các lĩnh vực: tổ chức lao động khoa học, kĩ thuật điện và điện tử, cơ khí, đóng tàu, dệt, khai thác gỗ v.v... đã được xây dựng và xét duyệt trong những năm gần đây. Viện Thông tin, phân loại và mã hóa của Ủy ban Tiêu chuẩn Liên-xô chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác này trong toàn Liên bang và tiến hành các việc như: xây dựng cơ sở lí luận về tiêu chuẩn hóa thuật ngữ; hướng dẫn về phương pháp và nghiệp vụ trong mọi giai đoạn xây dựng các dự thảo tiêu chuẩn về thuật ngữ; tiến hành việc phân tích, đánh giá các dự thảo tiêu chuẩn về thuật ngữ; chuẩn bị các thủ tục trình duyệt tiêu chuẩn; thực hiện các công tác có liên quan đến việc in, áp dụng các tiêu chuẩn thuật ngữ cũng như việc thông tin trong nền kinh tế quốc dân về các tiêu chuẩn thuật ngữ trong nước và nước ngoài hiện có ở Liên-xô.

Công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ khoa học kĩ thuật cũng được phát triển có kết quả ở Hungari, Cộng hòa dân chủ Đức, Tiệp-khắc, Ba-lan và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Ở Mĩ, Anh, Tây Đức, Pháp v.v... công tác này cũng được các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc gia (Hội Tiêu chuẩn hóa và Viện Tiêu chuẩn hóa Mĩ; Viện Tiêu chuẩn hóa Anh; Ủy ban Tiêu chuẩn Đức; Hội Tiêu chuẩn hóa Pháp) tích cực tiến hành.

Theo số liệu chưa đầy đủ, tới năm 1969 Cộng hòa dân chủ Đức đã ban hành 742, Tây Đức 723, Ba-lan 351, Mĩ 300, Tiệp-khắc 291, Rumani 289, Pháp 276, Anh 175 tiêu chuẩn về thuật ngữ. Phát triển nhất là thuật ngữ của các ngành công nghiệp chủ đạo: cơ khí, điện, điện tử, dụng cụ v.v...

Trong luật tiêu chuẩn hóa ở các nước Bun-gari, Hungari, Ba-lan, Rumani, Tiệp-khắc v.v... đều có nói đến sự cần thiết phải tiêu chuẩn hóa thuật ngữ. Các thuật ngữ được xét đến trong mối liên hệ chặt chẽ với việc tiêu chuẩn hóa các sản phẩm, các phương pháp thử nghiệm... và được coi là những vấn đề quan trọng cần phải đi trước một bước để tiêu chuẩn hóa tổng hợp trong từng lãnh vực khoa học kĩ thuật nhất định.

Hiện nay nhiều nước đã ban hành những tiêu chuẩn quốc gia, qui định những thủ tục và phương pháp xây dựng các tiêu chuẩn về thuật ngữ. Ví dụ Ba-lan, Anh, Tây Đức, Pháp có những tiêu chuẩn như:

— PN-65/N — 02004. Hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn thuật ngữ.

— BS 3669 — 63. Kiến nghị về việc lựa chọn, thành lập và định nghĩa các thuật ngữ kĩ thuật.

— DIN 2 330 — 61. Khái niệm và thuật ngữ. Những nguyên tắc cơ bản.

— DIN 2332 — 65. Thống nhất hóa quốc tế về các khái niệm và thuật ngữ.

— DIN 2333 — 64. Xây dựng các từ điển chuyên môn.

— DIN 2334 — 65. Trình bày các từ điển chuyên môn.

— NF X 03 — 001 — 67. Qui tắc chung về việc thành lập các từ điển kĩ thuật.

— NE X 03 — 002 — 67. Kí hiệu các ngôn ngữ trong các từ điển kĩ thuật (1).

Trong những năm gần đây công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ được đẩy mạnh trong

(1) L. Pópóp, Tseccaxóp; I. Voncova. Phương pháp tiêu chuẩn hóa thuật ngữ khoa học kĩ thuật nước ngoài. Tạp chí "Tiêu chuẩn và chất lượng" số 11 — 1969 (bản tiếng Nga).

các tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa, như trong Ban thường trực tiêu chuẩn hóa của Hội đồng tương trợ kinh tế giữa các nước xã hội chủ nghĩa (SEV), trong Ban điện quốc tế (IEC), trong Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO).

Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế ISO có riêng một ban gọi là Ban « nguyên tắc và điều hòa phối hợp » về thuật ngữ (TK 37) để chuyên nghiên cứu xây dựng những qui tắc cơ bản cho công tác thuật ngữ. Lãnh đạo Ban này là tiến sĩ E.Vuxte, tác giả cuốn sách: « Tiêu chuẩn hóa quốc tế về ngôn ngữ trong kĩ thuật, nhất là trong ngành kĩ thuật điện ». Trong Ban TK 37 có 3 nhóm công tác: nhóm « nguyên tắc thuật ngữ học », nhóm « nguyên tắc từ điển học » và nhóm « nguyên tắc xây dựng từ điển ». Một số kiến nghị tiêu chuẩn do Ban này xây dựng là:

— R639 — 67. Kí hiệu các ngôn ngữ, các quốc gia và các tư liệu.

— R704 — 68. Nguyên tắc đặt tên.

— R860 — 68. Thống nhất hóa quốc tế các khái niệm và thuật ngữ.

— R919 — 69. Hướng dẫn cách lập các từ điển hệ thống.

— PR 1659. Trình bày các từ điển hệ thống nhiều thứ tiếng.

— PR 781. Từ điển về thuật ngữ.

— PR 143. Trình bày các từ điển chuyên môn nhiều thứ tiếng.

— PR 792. Hướng dẫn cách lập các từ điển chuyên môn nhiều thứ tiếng.

Công tác ổn định thuật ngữ khoa học kĩ thuật cũng được tiến hành thường xuyên trong hơn 50 ban kĩ thuật của ISO. Trong một số ban kĩ thuật, đã hình thành riêng những phân ban thuật ngữ để chuyên xây dựng những kiến nghị về thuật ngữ hay những từ điển thuật ngữ chuyên ngành. Ví dụ: Ban « giấy, cactông, xenlulô » (TK0) có phân ban « thuật ngữ » PK1 do Pháp làm thư kí vụ; Ban « sơn, thuốc màu » (TK35) có phân ban « thuật ngữ » PK1 do Anh làm thư kí vụ; Ban năng lượng nguyên tử (TK85) có phân ban « thuật ngữ, định nghĩa, kí hiệu và sơ đồ » PK1 do Mi làm thư kí vụ; Ban « máy lạnh » (TK86) có phân ban « thuật ngữ, định nghĩa và kí hiệu » PK2 do Í làm thư kí vụ; Ban « máy văn phòng phẩm » (TK95) có phân ban « thuật ngữ » PK7 do Thụy-sĩ làm thư kí vụ; Ban « ổ trượt » (TK 123) có phân ban « thuật ngữ, định nghĩa, phân loại » PK1 do Liên-xô làm thư kí vụ.

Các ban kĩ thuật của ISO đã xây dựng hàng trăm kiến nghị thống nhất về thuật ngữ cho các ngành cơ khí, luyện kim, kĩ thuật điện, hóa học, dụng cụ kiểm tra đo lường, vật liệu gỗ, nông nghiệp, toán v.v... (1).

Ngoài ISO, SEV và IEC ra, nhiều tổ chức quốc tế lớn hiện nay cũng đang tiến hành ổn định công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ khoa học, kĩ thuật trong phạm vi hoạt động của mình, như Hội quốc tế về xử lí thông tin; Hội quốc tế về kiểm tra tự động; Trung tâm tính toán quốc tế; Viện Hóa lí thuyết và hóa thực nghiệm quốc tế; Viện Hàn quốc tế; Liên đoàn quốc tế về đo lường hợp pháp; Tổ chức i tế quốc tế; Ủy ban quốc tế về chiếu sáng v.v... Những tổ chức quốc tế này lo việc xây dựng thuật ngữ cho các lĩnh vực khác nhau: tự động học, điều khiển từ xa, kĩ thuật vô tuyến điện, điện tử, năng lượng nguyên tử, đồng vị phóng xạ, kĩ thuật máy tính, hóa học, chế biến dầu mỏ, công nghiệp hàng không, dụng cụ đo lường, luyện kim đen và luyện kim màu, i tế v.v...

Những mối quan hệ hợp tác, những yêu cầu về cơ khí hóa và tự động hóa các quá trình thông tin, sự phát triển rộng rãi kĩ thuật máy tính và các hệ thống quản lí tự động v.v... đang đề ra những yêu cầu cấp bách về tiêu chuẩn hóa thuật ngữ. Những máy tự động và máy tính điện tử ngày càng có nhiều khả năng thực hiện được những công việc của bộ não con người, từ những việc đơn giản như bảo quản, sử dụng các nguồn tin, tìm kiếm và lựa chọn các giải pháp tối ưu, giải quyết các bài toán lôjic... đến những việc phức tạp như học tập, giải quyết các vấn đề phức tạp về quản lí, lập kế hoạch, thống kê, tổ chức, nghiên cứu khoa học và kĩ thuật thiết kế v.v... Tất cả những vấn đề đó đều liên quan mật thiết với vấn đề tiêu chuẩn hóa thuật ngữ, vấn đề quốc tế hóa các thuật ngữ khoa học và kĩ thuật, vấn đề phiên thuật ngữ, dịch thuật ngữ. Thuật ngữ không ổn định sẽ làm giảm hiệu quả sử dụng kĩ thuật máy tính xuống. Người ta cho rằng một trong những nhiệm vụ cơ bản của các nhà thuật ngữ trong tương lai là nghiên cứu để lập ra một ngôn ngữ khoa học kĩ thuật đặc biệt có thể dùng trực tiếp trên máy tính mà không cần dịch trước từ ngôn ngữ thông thường ra ngôn ngữ của máy tính như hiện nay.

(1) I. Pópóp, Tseretxóp, I. Voncova. Công tác thuật ngữ trong ISO. Tạp chí « Tiêu chuẩn và chất lượng » số 3 — 1970 (bản tiếng Nga).

Tiêu chuẩn hóa thuật ngữ là quá trình tất yếu của lịch sử phát triển ngôn ngữ trong từng nước và là nhân tố quan trọng để tạo sự thông hiểu giữa nước này với nước khác, giữa con người với máy móc trong cuộc cách mạng khoa học và kĩ thuật đang diễn ra trên thế giới ngày nay.

II. KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU TRONG CÔNG TÁC TIÊU CHUẨN HÓA THUẬT NGỮ KHOA HỌC, KỸ THUẬT Ở NƯỚC TA

Ở nước ta, từ sau Cách mạng tháng Tám, tiếng Việt bắt đầu được dùng phổ cập trong các trường, mở đầu cho một giai đoạn phát triển mới trong nền văn hóa của ta. Trong gần 30 năm qua, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế và khoa học kĩ thuật, tiếng Việt ngày càng phong phú thêm, vốn thuật ngữ khoa học kĩ thuật của ta cũng được xây dựng rộng rãi và phát triển rất nhanh trong một khoảng thời gian tương đối ngắn.

Để phục vụ cho yêu cầu về thuật ngữ của các ngành, từ năm 1959, Ủy ban Khoa học Nhà nước đã đề ra vấn đề biên soạn thuật ngữ khoa học và đưa ra những qui định tạm thời về nguyên tắc làm thuật ngữ khoa học. Trên cơ sở những qui định tạm thời đó, nhiều ngành khoa học kĩ thuật và khoa học xã hội đã soạn được một số lượng thuật ngữ khá lớn với nhiều cuốn từ điển thuật ngữ thuộc nhiều ngành khác nhau.

Hội nghị về vấn đề xây dựng thuật ngữ khoa học do Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước tổ chức vào tháng 12 1964 đã khẳng định sự cần thiết và tầm quan trọng của công tác xây dựng thuật ngữ khoa học. "Nó không những có mục đích thống nhất thuật ngữ mà còn góp phần làm cho tiếng Việt được phong phú thêm, góp phần tiêu chuẩn hóa và hiện đại hóa tiếng Việt" (1).

Trong thời gian qua, nhiều cơ quan, tổ chức (các cơ quan trong Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước và trong Ủy ban Khoa học xã hội Việt-nam, các trường đại học, các nhà xuất bản, các cơ quan báo chí, các cơ quan khoa học kĩ thuật của các ngành v.v...) đã tích cực tham gia vào việc tạo ra những thuật ngữ mới để đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của các ngành, các lĩnh vực trong xã hội.

Bên cạnh những thành tựu bước đầu đó, nhiều vấn đề lớn cũng đang được đặt ra, đòi hỏi phải nghiên cứu giải quyết, trước hết là vấn đề lựa chọn để dùng thống nhất những

thuật ngữ đã có và sửa chữa những thuật ngữ dùng sai hoặc không còn phù hợp. Cùng với sự xuất hiện hàng loạt thuật ngữ mới, cũng đã xuất hiện nhiều thuật ngữ khác nhau để chỉ cùng một nội dung, một khái niệm, ví dụ: profin—biến dạng—trắc diện—dạng răng—cạnh răng; thép gió—thép cao tốc—thép cắt nhanh; ổ đĩa—ổ con lăn—ổ thanh lăn; cấu trúc vi mô, cấu trúc tế vi—cấu trúc vi lượng; máy biến áp tự ngẫu—tự ngẫu biến áp—tự biến áp; rượu kếp—cồn kếp—ancônmet v.v... tình hình đó đòi hỏi chúng ta phải chú ý tới việc thống nhất hóa và tiêu chuẩn hóa các thuật ngữ khoa học kĩ thuật để hạn chế sự nhầm lẫn do việc có quá nhiều thuật ngữ đồng nghĩa gây ra, để ngăn chặn sự phát triển tùy tiện của thuật ngữ, làm cho công tác này đi vào nền nếp.

Từ năm 1966, Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước đã bắt đầu ban hành một số tiêu chuẩn nhà nước về thuật ngữ khoa học kĩ thuật nhằm được đầu tiêu chuẩn hóa lĩnh vực này. Những tiêu chuẩn đầu tiên được ban hành cho một số vấn đề thường gặp trong ngành cơ khí là:

TCVN 194—66. Trục và gối trục. Tên gọi và định nghĩa.

TCVN 214—66. Truyền động bánh răng. Tên gọi, kí hiệu, định nghĩa.

TCVN 291—68. Ren, Định nghĩa cơ bản.

Cùng với sự tham gia của các trường đại học, các viện nghiên cứu và thiết kế v.v..., nhiều dự thảo tiêu chuẩn Nhà nước như tiêu chuẩn về thuật ngữ kim loại, tiêu chuẩn về thuật ngữ rèn dập, tiêu chuẩn về thuật ngữ phụ tùng ô tô, máy kéo, tiêu chuẩn về danh pháp hóa học, tiêu chuẩn về thuật ngữ dụng cụ thí nghiệm bằng thủy tinh, tiêu chuẩn về thuật ngữ trong ngành thủy sản v.v... đang được nghiên cứu xây dựng.

Đây là một công tác còn hết sức mới mẻ và phức tạp. Một số tiêu chuẩn Nhà nước đã ban hành vừa qua và đang xây dựng hiện nay chỉ mới là những thí điểm đầu tiên trong lĩnh vực này. Chúng góp phần xác định bước đầu những vấn đề về nội dung và phương pháp xây dựng các tiêu chuẩn thuật ngữ ở nước ta (2). Nhiều vấn đề về lí luận và thực tiễn

(1) Lời khai mạc hội nghị của đồng chí Nguyễn Khánh Toàn: "Về vấn đề dùng thuật ngữ khoa học nước ngoài", Nhà xuất bản Khoa học, 1968

(2) Hoàng Mạnh Tuấn, Về công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ khoa học kĩ thuật. Tạp chí "Ngôn ngữ", số 4-1970.

của công tác này đang còn trong giai đoạn nghiên cứu, tìm hiểu. Chẳng hạn như những vấn đề:

— Tính qui luật của quá trình hình thành thuật ngữ khoa học kĩ thuật trong tiếng Việt.

— Phạm vi và đối tượng tiêu chuẩn hóa các thuật ngữ khoa học kĩ thuật.

— Mức độ tiêu chuẩn hóa thuật ngữ khoa học kĩ thuật trong từng lĩnh vực kiến thức.

— Phương pháp tiêu chuẩn hóa thuật ngữ khoa học kĩ thuật v.v... đều là những vấn đề cần được sớm đặt ra và nghiên cứu kĩ. Việc

làm này chỉ có thể giải quyết được tốt nếu có sự phối hợp cộng tác chặt chẽ giữa các nhà ngôn ngữ học với các cán bộ khoa học kĩ thuật thuộc nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau.

Đối với ta hiện nay, việc tiêu chuẩn hóa thuật ngữ khoa học kĩ thuật là một yêu cầu khách quan cấp thiết. Làm tốt việc này, chúng ta sẽ tạo được điều kiện cơ bản để xây dựng và phát triển hệ thống thuật ngữ khoa học kĩ thuật của nước ta, phục vụ cho những yêu cầu ngày càng cao của quá trình công nghiệp hóa trên đất nước ta.

VỀ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC THUẬT NGỮ KHOA HỌC, KỸ THUẬT Ở LIÊN-XÔ VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG VẤN ĐỀ NÀY

VÕ XUÂN TRANG

Công tác thuật ngữ có một ý nghĩa và tầm quan trọng rất lớn đối với sự nghiệp phát triển khoa học, kĩ thuật của mỗi nước. Đây là vấn đề mà nhiều nước trên thế giới đều quan tâm, đặc biệt là những nước mới giành được độc lập dân tộc. Liên-xô là một trong những nước đã có nhiều kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực này. Sau đây, chúng tôi xin giới thiệu vài nét về tình hình công tác thuật ngữ ở Liên-xô.

I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC THUẬT NGỮ Ở LIÊN-XÔ

Công tác thuật ngữ ở Liên-xô được tiến hành dưới ba hình thức chủ yếu:

- Công tác biên soạn từ điển thuật ngữ;
- Công tác chỉnh lí thuật ngữ;
- Công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ (1).

1. Về công tác biên soạn từ điển thuật ngữ.

Đánh giá vai trò của từ điển và công tác từ điển nói chung ở Liên-xô, S.J. Ojégóp viết: "Từ điển không những chỉ mở rộng tầm mắt

khoa học của các nhà ngôn ngữ học bằng cách đưa kho từ vựng của các ngôn ngữ ít hay chưa được nghiên cứu vào quỹ đạo khoa học; mà còn có nhiệm vụ xác định những tiêu chuẩn của ngôn ngữ văn học, nhằm giúp cho quảng đại quần chúng ở các nước cộng hòa dân tộc anh em và ở các khu liên tỉnh Nga hơn. Điều đó đã làm cho từ điển trở thành đòn bẩy thúc đẩy nền văn hóa, và trở thành một khâu quan trọng của cách mạng văn hóa, một quá trình cải biến xã hội sâu sắc, đang diễn ra ở Liên-xô. Ý nghĩa văn hóa, chính trị của từ điển và của công tác biên soạn từ điển đã vượt xa phạm vi ngữ văn thuần túy" (2).

(1) Xem "Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật". Tuyển tập các thuật ngữ tiêu chuẩn hóa và đề nghị dùng. Nxb. Tiêu chuẩn, Maccova, 1970; tập 1, tr. 5.

(2) S.J. Ojégóp, Bàn về ba loại từ điển định nghĩa tiếng Nga hiện đại. Tạp chí "Những vấn đề ngôn ngữ học" (bằng tiếng Nga), 1952, số 2.